

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 5: HOA - QUẢ - RAU - CỦ BÉ YÊU

Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 22/12 -16/1/2026

Stt	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a)Phát triển vận động				
3	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: Hô hấp, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Giơ lên cao - Lưng, bụng, lườn: + Cúi người về phía trước - Chân: + Co duỗi từng chân	- Hô hấp: Gà gáy ò...ó...o... - Tay: 2 tay giơ lên cao - Lườn: Cúi người về phía trước - Chân: Co duỗi từng chân	
4	Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi, bật	- Đi có mang vật trên tay - Bật tại chỗ	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Đi có mang vật trên tay + Bật tại chỗ	
5	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung-bắt bóng với cô khoảng cách 1m	- Tung - bắt bóng cùng cô	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Tung - bắt bóng cùng cô	
6	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	- Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng	
8	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo"	- Chạm các đầu ngón tay với nhau, vò xé - Tập xâu, luồn dây, - Tập cầm bút tô, vẽ	+ Hoạt động chơi: Chơi với giấy; vò xé giấy, - Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nặn quả chuối + Xâu vòng xen kẽ đỏ, vàng + Di màu củ cà rốt - Trò chơi mới: Cắp hạt bỏ giỏ; Lá và gió; Tập tâm vòng	
9	Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất, nặn, vẽ tổ chim, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.			
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				

10	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống	- Hoạt động ăn: Ăn chính, ăn phụ	
13	Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	- Tự phục vụ: xúc cơm, uống nước. - Chuẩn bị chỗ ngủ	- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Dạy trẻ cách xúc cơm ăn, cầm cốc uống nước, cách ngồi bô khi đi vệ sinh.	
14	Trẻ biết chấp nhận đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh	- Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị ẩm ướt - Mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Hoạt động vệ sinh cá nhân. Dạy trẻ cách thay quần áo khi nóng, cách đi dép, mặc quần áo khi trời lạnh.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

17	Trẻ có thể sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Sờ nắn, nhìn, ngửi ... hoa, quả, rau để nhận biết đặc điểm nổi bật của hoa, quả, rau. - Sờ nắn đồ vật, để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. - Ném vị của một số quả (ngọt - chua)	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Nhận biết hoa hồng, hoa cúc. - Nhận biết quả cam (5E) - Nhận biết rau bắp cải, rau muống - Nhận biết củ cà rốt, củ su hào - TCM: Quả gì biến mất	
21	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của rau, hoa quả, củ quen thuộc	- Tên và một vài đặc điểm nổi bật của rau, hoa quả củ quen thuộc		
22	Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu.	- Màu đỏ, vàng, xanh.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Xâu vòng xen kẽ đỏ, vàng	
23	Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ;	- Kích thước to - nhỏ... - Hình tròn, hình vuông...	- Hoạt động chơi: + Tô màu rau, củ, hoa, quả + Chơi ở các khu vực	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

25	Trẻ biết trả lời các câu hỏi : “Cái gì đây?”, “....thế nào ?”	- Nghe các câu hỏi: cái gì? để làm gì? như thế nào?	- Hoạt động chơi tập có chủ định: - Nhận biết hoa hồng,	
----	---	---	--	--

		– Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì?, làm gì?, để làm gì?	hoa cúc. - Nhận biết quả cam (5E) - Nhận biết rau bắp cải, rau muống - Nhận biết củ cà rốt, củ su hào	
26	Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe hiểu các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có sự gợi ý	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Thơ: <i>Bắp cải xanh, Hoa nở, củ cà rốt</i> + Truyện: <i>Cây táo</i> - TCTV: Man mát, sưởi nắng, bật ra, nhảy lên	
27	Trẻ biết phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: Làm quen với hoa cúc, hoa hồng, quả cam, quả chuối, rau bắp cải, rau muống, củ cà rốt, su hào.	
28	Trẻ đọc được bài thơ ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3-4 tiếng	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Thơ: <i>Bắp cải xanh; Hoa nở. Củ cà rốt</i> - TCTV: Tim tím, trắng tinh, xinh xinh	
29	Trẻ nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ đặc điểm quen thuộc.	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài	- Hoạt động ăn, uống, vệ sinh: Dạy trẻ xin phép khi ăn cơm, xin uống nước, đi vệ sinh....	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
39	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	– Thực hiện một số hành vi văn hóa chơi cạnh bạn, không cầu bạn. – Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	- Hoạt động chơi: Trò chơi bế em, khuấy bột cho em ăn, nấu ăn....	
41	Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	– Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên. - Thực hiện một số quy định ở lớp (để đồ dùng,	- Hoạt động chơi: Lấy, cất đồ chơi đúng nơi quy định.	

		đồ chơi đúng chỗ)		
42	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	– Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau – Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc:	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Hát: Hoa bé ngoan, Bắp cải xanh</i> + <i>Nghe hát: Lý cây xanh</i> + <i>VĐTN: Tay thơm tay ngoan</i> + <i>Trò chơi: Đoán tên bạn hát, ai đoán giỏi</i>	
43	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút đi màu, vẽ nguyệt ch ngoạc).	– Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xếp hình, xé, vò, xếp hình – Xem tranh hoa, quả, rau.	- Hoạt động chơi: di màu củ, quả; vẽ theo ý thích - Hoạt động chơi - tập có chủ định: + <i>Xâu vòng xen kẽ hoa, lá</i> + <i>Nặn: Nặn quả chuối</i> + <i>Xếp bàn bày rau quả</i> + <i>Di màu củ cà rốt</i>	

CHỦ ĐỀ 5: HOA - QUẢ – RAU - CỦ BÉ YÊU
(4 tuần từ ngày 22/12 -16/1/2026)

CDN		Bé yêu hoa	Bé thích quả gì?	Bé biết rau gì?	Đố bé biết củ gì?
Nội dung		<i>Tuần 16</i> (22/12 - 26/12)	<i>Tuần 17</i> (29/12 - 2/1/2026)	<i>Tuần 18</i> (5/1 - 9/1)	<i>Tuần 19</i> (12/1- 16/1)
Chơi tập có chủ định	T2	- Đi có mang vật trên tay - Trò chơi: Tự chọn	- Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng - TC: Tự chọn	- Tung - bắt bóng cùng cô - Trò chơi: Tự chọn	- Bật tại chỗ - Trò chơi: Tự chọn
	T3	- Nhận biết hoa hồng, hoa cúc	- Nhận biết quả cam (5E)	- Nhận biết rau bắp cải, rau muống	- Nhận biết củ cà rốt, củ su hào
	T4	- Thơ: Hoa nở	- Truyện: Cây táo	- Thơ: Bắp cải xanh	- Thơ: Củ cà rốt
	T5	- HĐVĐV: HĐVĐV: Xâu vòng xen kẽ đỏ, vàng	- Ghi trong kế hoạch là: Nghỉ tết dương lịch	- HĐVĐV: Xếp bàn bày rau quả	- HĐVĐV: Di màu củ cà rốt
	T6	- NDTT: Hát: Hoa bé ngoan - Trò chơi: Ai đoán giỏi	- HĐVĐV: Nặn quả chuối	- NDTT: Hát: Bắp cải xanh - NDKH: TC: Đoán tên bạn hát	Nghe hát: Lý cây xanh - NDKH: VĐTN: Tay thơm tay ngoan
TCM		Lá và gió	Quả gì biến mất	Cấp hạt bỏ giỏ	Tập tầm vòng